

Bản án số: 71/2017/DS-ST
Ngày: 15/12/2017
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Đến
2. Ông Nguyễn Văn Triệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bảo Trân, Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Dương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng vay*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2017/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2017/QĐ-ST ngày 01/12/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Thanh Quốc H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 79 N Q, khóm 9 phường 4, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1986, địa chỉ: Số 171 khóm 8 phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phạm Minh T, Luật sư – Văn phòng Luật sư H N, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã Hòa T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay của bà Nguyễn Thị Ngọc M (đại diện theo văn bản ủy quyền của ông H) trình bày như sau: Ngày 5/2/2017 ông H có cho ông V vay số tiền 211.000.000 đồng để ông V đáo hạn ngân hàng, lãi suất 2% /tháng, ông V hứa đến ngày 15/2/2017 sẽ trả đủ số tiền vốn và lãi cho ông H. Lúc giao tiền cho ông V có làm biên nhận và ông V có viết cam kết trả nợ. Khi đến hạn trả nợ ông V không trả mà cố tình lẩn tránh, ông H đòi nhiều lần nhưng ông V không trả. Nay ông H khởi kiện và yêu cầu ông V trả số tiền 211.000.000 đồng vốn và lãi tính đến nay là 23.734.500 đồng.*

** Theo tự khai của ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông V không biết ông H là ai, ông không có vay tiền của ông H nên không đồng ý trả. Giấy vay tiền và tờ cam kết trả nợ vào ngày 15/2/2017 không phải chữ viết, chữ ký của ông V nên ông không đồng trả tiền cho ông H.*

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đề nghị chấp nhận yêu cầu nguyên đơn.

Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật: Các đương sự “Tranh chấp hợp đồng vay” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147; 227 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn V Tòa án đã triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đủ điều kiện xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét yêu cầu khởi kiện của Phan Thanh Quốc H. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Nguyễn Văn V cho là không có nợ ông H và không đồng ý trả là không có cơ sở. Bởi vì:

[1] Tại biên bản hòa giải ngày 4/5/2017 ông V không thừa nhận nợ, Tòa án đã công khai chứng cứ do ông H cung cấp cho ông V xem, ông V khẳng định không phải chữ viết, chữ ký của ông và tại biên bản đối chất ngày 04/5/2017 ông V yêu cầu giám định chữ viết chữ ký nhưng sau đó ông không nộp đơn yêu cầu giám định, cho đến ngày 3/7/2017 Tòa án ra quyết định số 61/2017/QĐ-CCCC về việc cung cấp chứng cứ đề nghị ông V nộp đơn, các tài liệu liên quan đến chữ ký nhưng ông V vẫn không thực hiện coi như ông V từ chối chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình.

[2] Theo biên bản ghi lời khai của ông Kiên Huy S là bạn của ông H và ông V khai “có giới thiệu anh V gặp anh H để mượn tiền trả ngân hàng...” nên việc ông V vay nợ của ông H là có thật. Buộc ông V phải có trách nhiệm trả nợ cho ông H.

[3] Về lãi suất bà Nguyễn Thị Ngọc M là người đại diện hợp pháp cho ông H yêu cầu ông V phải trả tiền lãi tính từ ngày 05/2/2017 đến ngày 05/12/2017 là 10 tháng với số tiền là 23.734.500 đồng. Xét thấy lãi suất đương sự yêu cầu không vượt khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của Vị Đại diện viện kiểm sát cũng như Vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn V phải nộp theo quy định pháp luật vì yêu cầu không được chấp nhận.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147; 227 Bộ luật Tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh Quốc H. Buộc ông Nguyễn Văn V có trách nhiệm trả cho ông H số tiền vốn 211.000.000 đồng và tiền lãi 23.734.500 đồng, tổng cộng 234.734.500 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn V phải nộp 11.736.725 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho ông

Phan Thanh Quốc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.318.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0008923 ngày 02/3/2017 Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án xử công khai báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng